TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2022/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thăng

Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2022/TLST- HS, ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN Đ**, sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị I, sinh năm 1959; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nông Thị H, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Không có

Tiền sự: Không có

Bị cáo HOÀNG VĂN Đ bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Lê Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Chị Lăng Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 22/6/2022, tổ công tác Công an xã T, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xã đi Tân Kim thuộc xóm L, xã T, huyện P thì phát hiện có hai người đàn ông đang đi trên xe mô tô có nhiều biểu hiện nghi vấn về tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đến nơi yêu cầu kiểm tra hành chính đối với hai người đàn ông này thì người điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn người ngồi phía sau ở lại. Qua kiểm tra người này khai tên HOÀNG VĂN Đ, sinh năm 1991, trú tại Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác đã yêu cầu Đảng có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp Đảng đã tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 05 gói nilon cả 05 gói đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng, theo Đảng khai nhận đó là ma túy heronie của Đảng mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng ký hiệu A. Sau đó đưa Đảng cùng vật chứng bàn giao cho Công an huyện P giải quyết theo quy định.

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 22/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu A bên trong có 05 gói nilon nhỏ đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng tổng khối lượng 0,231 gam. Lấy toàn bộ 0,231 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của HOÀNG VĂN Đ hiện đang ở trọ tại xóm Trung 2, xã Điềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 938/KL-KTHS ngày 30/6/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,231gam.

Tại cơ quan điều tra HOÀNG VĂN Đ khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2022, Đảng một mình đi đến khu vực cầu Kênh, xã Điềm Thụy, huyện P thì gặp một người bạn tên là Tâm vừa mới quen, nhưng Đảng không biết họ tên đầy đủ và nhà Tâm ở đâu. Tâm rủ Đảng đi làm dỡ mái nhà thì được Đảng đồng ý, rồi Đảng ngồi lên xe mô tô của Tâm. Trên đường đi Tâm đưa cho Đảng 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và bảo Đảng đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Đảng cầm tiền và Tâm chở Đảng đi đến khu vực cầu vượt gần khu công nghiệp Điềm Thụy, Đảng đến gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua ma túy thì người này đồng ý. Đảng đưa cho người này 500.000 đồng thì người đàn ông này đưa cho Đảng 05 gói ma túy, loại heroine. Nhận được ma túy Đảng cầm trên tay và ngồi phía sau xe do Tâm điều khiển. Khi cả hai đi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm L, xã T, huyện P thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra. Khi Tâm dừng xe lại, Đảng xuống xe thì Tâm đã bất ngờ điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát còn Đảng ở lại thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo HOÀNG VĂN Đ là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01(một) phong bì niêm phong (Ký hiệu A1) bên ngoài có chữ "Hoàn trả lại 0,221 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: HOÀNG VĂN Đ, sinh năm 1991, phạm tội về ma túy". Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 105/CT-VKS-PB, ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo HOÀNG VĂN Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo HOÀNG VĂN Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo HOÀNG VĂN Đ từ 30 đến 36 tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài ghi hoàn trả 0,221 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, xử lý vật chứng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Hồi 13 giờ 05 phút ngày 22/6/2022, tại khu vực đường liên xã T đi Tân Kim thuộc xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, HOÀNG VĂN Đ là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ 05 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,231 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo HOÀNG VĂN Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)…

c) Heroine… có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài ghi "Hoàn trả 0,221 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về nguồn gốc ma túy Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) Đảng khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu tại khu vực cầu vượt gần khu công nghiệp Điềm Thụy, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với người đàn ông tên Tâm theo Đảng khai do mới quen được vài ngày nên không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nhà Tâm ở đâu. Trưa ngày 22/6/2022, Đảng gặp Tâm ở cầu kênh, Tâm rủ Đảng đi làm dỡ mái nhà thì Đảng đồng ý. Trên đường đi Tâm đưa cho Đảng 500.000 đồng để mua ma túy mục đích để cùng nhau sử dụng. Khi bị lực lượng Công an phát hiện Tâm đã bỏ chạy thoát. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện P sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo HOÀNG VĂN Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo HOÀNG VĂN Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo HOÀNG VĂN Đ với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,221 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1vụ HOÀNG VĂN Đ, sinh năm 1991.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo HOÀNG VĂN Đ theo quy định của pháp luật.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (HOÀNG VĂN Đ), Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy